

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày 24 - 4 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Bá Long và Bà: Đỗ Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 07/ 4 / 2020, đối với các bị cáo;

1. Vũ Trọng H sinh năm 1997 sinh tại huyện S, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Trọng Q sinh năm 1960 và bà Vũ Thị N (đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 Thanh hóa với thời hạn 12 tháng kể từ ngày 05/7/2019 (có mặt tại phiên tòa).

2. Vũ Trọng T sinh năm 1998 sinh tại huyện S, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Trọng Th sinh năm 1975 và bà Bùi Thị Nh sinh năm 1975; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 Thanh hóa với thời hạn 12 tháng kể từ ngày 05/7/2019 (có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:

1. Anh: Phạm Hữu H - Sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện S, tỉnh H

2. Anh: Hoàng Văn B - Sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện S, tỉnh H (vắng mặt).

*Người làm chứng:

Chị: Cao Thị Đ Sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện S- tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 04/7/2019, Vũ Trọng T sinh năm 1998 gặp bạn là Vũ Trọng H sinh năm 1999, đều ở thôn S, xã H, huyện S, tỉnh Thanh Hóa ở quán cắt tóc của anh Hà Văn S cùng thôn, H rủ T “đi với tao” tức là đi trộm cắp tài sản. T đồng ý và mượn xe máy của anh Hà Văn S nhãn hiệu Airblade BKS 36B4-281.35 để đi cùng H. Sau khi mượn được xe H chở T đi đến Th, xã T, huyện S thì H nhìn thấy có một máy bơm nước để trên xe rùa ở hành lang nhà ngang nhà anh Phạm Hữu H, quan sát thấy không có ai ở nhà nên H bảo T vào lấy máy bơm. T vào ôm máy bơm để lên xe rồi ngồi sau giữ, H đi xe về nhà chị Cao Thị Đ sinh năm 1973, ở thôn B, xã H, huyện S là người mua phế liệu và bán chiếc máy bơm được 350.000đ. H tiếp tục chở T đi đến thôn 1, xã S, huyện S khi qua nhà anh Lương Đình K thì thấy có 01 thùng xe kéo của nhà anh Hoàng Văn B ở cùng thôn gửi để cạnh bếp. Quan sát thấy không có ai H bảo T vào lấy xe thùng kéo, T vào lấy chiếc xe kéo rồi ngồi lên xe máy và kéo theo chiếc xe đi đến khu vực cổng chào xã S tìm cửa hàng thu mua phế liệu để bán thì bị người dân phát hiện bắt giữ giao cho Công an xã S.

Quá trình điều tra thì khoảng 0 giờ ngày 03/7/2019 Vũ Trọng Tuấn và Vũ Trọng H còn mượn xe máy của anh Hà Văn S đi đến khu vực thôn C, xã L, huyện S thì thấy nhà chị Hoàng Thị Thúy H đang xây dựng để máy bơm nước ở ngoài nên T đã vào lấy trộm và H chở đến nhà chị Cao Thị Đ bán được 150.000đ; số tiền do trộm cắp mà có H và T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 03/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Triệu Sơn kết luận:

- 01 (một) thùng xe cải tiến có kích thước dài 193 cm phần thùng có kích thước (125x100x30) cm, chiều dài càng 80cm, được làm bằng kim loại đa han gỉ, đã qua sử dụng, kí hiệu là H2, có giá trị: 1.750.000đ.

- 01 (một) chiếc máy bơm nước màu xanh da trời, có nhãn hiệu Tp-210A có kích thước (32x19.5x25.5)cm đã qua sử dụng, có giá: 450.000đ

- 01 (một) máy nổ trên bề mặt bình nước màu đỏ phía sau có ghi hàng chữ động cơ DIEZEN R170, công suất 294 RW trọng lượng 35 kg, số DKCL 902 CV-CNCL 15/03/2002, số CTT ĐT 64/GCN-UB 18/9/2001 lắp ráp tại công ty TNHH và dịch vụ lắp máy miền nam Việt nam và tổng bơm màu xanh được lắp phía sau trục máy nổ trên bề mặt tổng bơm khắc dòng chữ Thiên Long đã qua sử dụng, có giá: 1.700.000đ.

Ngày 30/08/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Triệu Sơn đã trả lại Xe máy Airblade BKS 36B4-281.35; 01 (một) thùng xe cải tiến; 01 (một) chiếc máy bơm nước màu xanh da trời; 01 (một) máy nổ trên bề mặt bình nước màu đỏ phía sau có ghi hàng chữ động cơ DIEZEN R170 cho các chủ sở hữu hợp pháp không có ai yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Đối với chị Cao Thị Đ là người mua tài sản do H và T trộm cắp mà có nhưng không biết, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự; chị Đ không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã mua của các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Hành vi trộm cắp ngày 03/7/2019 của Vũ Trọng H và Vũ Trọng T đã bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt vi phạm hành chính.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Cáo trạng số: 22/CT-VKSTS ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Vũ Trọng H và Vũ Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với cả hai bị cáo. Xử phạt Vũ Trọng H và Vũ Trọng T mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không ai yêu cầu về dân sự trong vụ án nên không xem xét.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều biết hành vi phạm tội của mình là sai, các bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo là khoảng 14 giờ, ngày 04/7/2019, Vũ Trọng T gặp bạn là Vũ Trọng H ở quán cắt tóc của anh Hà Văn S cùng thôn, H rủ T “đi với tao” tức là đi trộm cắp tài sản. T đồng ý và mượn xe máy của anh Hà Văn S nhãn hiệu Airblade BKS 36B4-281.35 để đi cùng H. Sau khi mượn được xe H chở T đi đến Th, xã T, huyện S thì H nhìn thấy có một máy bơm nước để trên xe rùa ở hành lang nhà ngang nhà anh Phạm Hữu H, quan sát thấy không có ai ở nhà nên H bảo T vào lấy máy bơm. T vào ôm máy bơm để lên xe rồi ngồi sau giữ, H đi xe về nhà chị Cao Thị Đ là người mua phế liệu và bán chiếc máy bơm được 350.000đ. H tiếp tục chở T đi đến thôn 1, xã S, huyện S khi qua nhà anh Lương Đình K thì thấy có 01 xe thùng kéo của nhà anh Hoàng Văn B ở cùng thôn gửi để cạnh bếp. Quan sát thấy không có ai H bảo T vào lấy xe thùng kéo, T vào lấy chiếc xe kéo rồi ngồi lên xe máy và kéo theo chiếc xe đi đến khu vực cổng chào xã S tìm cửa hàng thu mua phế liệu để bán thì bị người dân phát hiện bắt giữ giao cho Công an xã S.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 03/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Triệu Sơn kết luận:

- 01 (một) thùng xe cải tiến có kích thước dài 193 cm phần thùng có kích thước (125x100x30) cm, chiều dài càng 80cm, được làm bằng kim loại đa han gỉ, đã qua sử dụng, kí hiệu là H2, có giá trị: 1.750.000đ.

- 01 (một) máy nổ trên bề mặt bình nước màu đỏ phía sau có ghi hàng chữ động cơ DIEZEN R170, công suất 294 RW trọng lượng 35 kg, số DKCL 902 CV-CNCL 15/03/2002, số CTT ĐT 64/GCN-UB 18/9/2001 lắp ráp tại công ty TNHH và dịch vụ lắp máy miền nam Việt nam và tổng bơm màu xanh được lắp phía sau trục máy nổ trên bề mặt tổng bơm khắc dòng chữ Thiên Long đã qua sử dụng, có giá: 1.700.000đ.

Tổng số tiền mà các bị cáo trộm cắp được trị giá là 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản vụ việc, giấy báo cáo của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Trọng Hùng và Vũ Trọng Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; các bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đây là đồng phạm giản đơn, vai trò của bị cáo Vũ Trọng H là người khởi sự và là người trực tiếp thực hành nên xếp thứ nhất; Vũ Trọng T được H rủ đi trộm cắp là tiếp ngay ý trí và là người mượn xe là người trực tiếp thực hành nên có vai trò sau.

Động cơ và mục đích của các bị cáo là muốn có tiền tiêu dùng cá nhân và sử dụng ma túy nên rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng; tiền sự: Không; tiền án: Không; các bị cáo đều là người nghiện ma túy, đã cùng nhau đi trộm cắp vào ngày 03/7/2020 cần phải xử phạt tù các bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi

lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo vì tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo trộm cắp tài sản mục đích là để có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng; không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Các chủ sở hữu hợp pháp (đã nhận lại tài sản) và chị Cao Thị Đ không yêu cầu gì thêm đây là dân sự, là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chị Cao Thị Đ là người mua tài sản do H và T trộm cắp mà có nhưng không biết, không có căn cứ để Cơ quan công an truy truy cứu trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Ngày 30/08/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Triệu Sơn đã trả lại Xe máy Airblade BKS 36B4-281.35; 01(một) thùng xe cải tiến; 01 (một) chiếc máy bơm nước màu xanh da trời; 01 (một) máy nổ trên bề mặt bình nước màu đỏ phía sau có ghi hàng chữ động cơ DIEZEN R170 cho các chủ sở hữu hợp pháp không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đề nghị của Viện kiểm sát:

Về phần dân sự và mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo, là phù hợp, có căn cứ đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí:

Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với cả hai bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo: Vũ Trọng H và Vũ Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt các bị cáo:

1. Vũ Trọng H 9 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Vũ Trọng T 8 (tám) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Các bên tự nguyện không yêu cầu bồi thường.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Trọng H và Vũ Trọng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2020.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Cá bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đại Long